1890

HIỆP ĐỊNH HỢP TÁC KINH TẾ VÀ THƯƠNG MẠI
giữa
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
và
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ PÊ-RU

Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt nam và Chính phủ nước Cộng hoà Pê ru, dưới đây được gọi là "Các Bên";

Nhận thấy rằng việc mở rộng hợp tác kinh tế và thương mại giữa các Bên sẽ góp phần vào lợi ích chung của nhân dân mỗi nước;

Khẳng định lòng mong muốn của hai Bên phát triển quan hệ thương mại dựa trên những nguyên tắc chế độ tối huệ quốc;

Thỏa thuận rằng các mối quan hệ kinh tế là yếu tố quan trọng và cần thiết để tăng cường quan hệ song phương; và

Tin tưởng rằng Hiệp định Hợp tác Kinh tế và Thương mại giữa hai Bên là cùng có lợi;

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

Các Bên thúc đẩy việc phát triển hợp tác kinh tế và thương mại và các hình thức hợp tác kinh tế khác giữa hai nước phù hợp với các điều khoản của Hiệp định này.

Điều 2

Các Bên dành cho nhau chế độ tối huệ quốc về thuế quan, thương mại và các hình thức hợp tác kinh tế khác giữa hai nước.

Mỗi Bên dành cho các sản phẩm xuất xứ tại hoặc xuất khẩu sang lãnh thổ của Bên kia đối xử không phân biệt trong việc áp dụng hạn chế số lượng và trong việc cấp giấy phép.

Tuy nhiên, những qui định này không áp dụng đối với:

a/ Những thuận lợi hoặc miễn trừ mà một trong hai Bên đã dành hoặc có thể sẽ dành cho các nước láng giềng nhằm tạo thuận lợi cho giao lưu biên giới.

b/ Những thuận lợi hoặc miễn trừ mà một trong hai Bên đã dành hoặc có thể sẽ dành do việc tham gia của mình vào khu vực mậu dịch tự do, liên minh thuế quan, thị trường chung hoặc bất kỳ hình thức liên kết kinh tế khu vực nào.

Điều 3

Các Bên khuyến khích và tạo thuận lợi tiếp xúc trực tiếp giữa các tổ chức kinh tế và doanh nghiệp.

Điều 4

Thanh toán các giao dịch được thực hiện trong khuôn khổ của Hiệp định này được tiến hành bằng đồng tiền tự do chuyển đổi trừ phi các bên liên quan thoả thuận khác đi trong một giao dịch đặc biệt nào đó phù hợp với luật lệ quốc tế.

Điều 5

Các Bên thúc đẩy hợp tác kinh tế và thương mại giữa hai nước trong tất cả các lĩnh vực mà hai Bên cùng quan tâm bằng cách tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, liên doanh, hợp đồng từng phần và tạo thuận lợi cho các hoạt động khuyếch trương thương mại.

Điều 6

Nếu xảy ra trường hợp bán phá giá trong thương mại giữa hai Bên, Bên bị ảnh hưởng có thể yêu cầu Bên kia tiến hành tham khảo ý kiến càng sớm càng tốt nhằm làm rõ thực tế của trường hợp đó và để đạt được giải pháp hai Bên cùng thoả thuận. Trong trường hợp cách giải quyết trên không đạt được thông qua các kênh nêu trên, các Bên tuân thủ luật pháp của mình về vấn đề đó.

Điều 7

Hiệp định này không ngăn cản các Bên cấm hoặc hạn chế nhập khẩu, xuất khẩu hoặc hàng quá cảnh vì những lý do đạo đức công cộng, chính sách công cộng hoặc an ninh công cộng, bảo vệ sức khoẻ và đời sống con người, động vật và thực vật, bảo vệ môi trường, bảo vệ tài sản quốc gia có giá trị nghệ thuật, lịch sử hoặc khảo cổ, bảo hộ sở hữu trí tuệ hoặc các qui định liên quan đến vàng, bạc. Song việc cấm và hạn chế nói trên không được làm phương tiện để phân biệt đối xử tuỳ tiện hoặc hạn chế trá hình đối với thương mại giữa các Bên.

Điều 8

Các Bên thành lập Uỷ ban hỗn hợp kinh tế thương mại Việt nam - Pê ru nhằm giám sát việc thực hiện Hiệp định này, phân tích các vấn đề nẩy sinh trong quá trình thực hiện và đưa ra khuyến nghị lên chính phủ hai nước để phát triển hơn nữa quan hệ kinh tế thương mại song phương.

Uỷ ban hỗn hợp kinh tế thương mại Việt nam - Pê ru luân phiên gặp nhau tại Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt nam và Cộng hoà Pê ru khi các Bên thấy cần thiết.

Điều 9

Mọi tranh chấp có thể nẩy sinh giữa các Bên về việc hiểu hoặc thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết thông qua tham khảo ý kiến và thương lượng.

Điều 10

Hiệp định này có thể được sửa đổi theo sự thoả thuận của hai Bên. Những sửa đổi đó sẽ được chính thức hoá thông qua con đường ngoại giao.

Điều 11

Các Bên thông báo cho nhau bằng văn bản thông qua các kênh ngoại giao rằng yêu cầu pháp lý của mỗi nước để đưa Hiệp định này vào hiệu lực đã được hoàn thành.

Hiệp định này có hiệu lực 30 ngày sau kể từ ngày ghi trong thông báo cuối cùng.

Điều 12

Hiệp định này có hiệu lực 5 năm và mặc nhiên được gia hạn với cùng thời gian hiệu lực trên, trừ phi một Bên thông báo kết thúc Hiệp định này bằng văn bản thông qua con đường ngoại giao 6 tháng trước khi ngày hết hạn của thời kỳ qui định.

Những dự án đã ký theo Hiệp định này còn có hiệu lực và được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Hiệp định tới khi thực hiện xong các dự án đó.

Làm tại Hà nội, ngày 03 tháng 7 năm 1998 thành hai bản gốc, bằng tiếng Việt, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Anh, các văn bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có bất đồng về giải thích, sẽ dùng bản tiếng Anh làm căn cứ.

Thay mặt Chính phủ
CỘNG HOÀ XHCN VIỆT NAM

Trương Đình Tuyển
Bộ trưởng Bộ Thương mại

Thay mặt Chính phủ
CỘNG HOÀ PÊ RU

Gustavo Caillaux
Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Du lịch, Hội nhập và Đàm phán Thương mại quốc tế

AGREEMENT
Between
THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
and
THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF PERU
on
ECONOMIC AND TRADE COOPERATION

The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Republic of Peru hereinafter referred to as the "Parties";

Considering that the expansion of economic and trade cooperation between the Parties shall contribute to the general welfare of the peoples of each State;

Affirming the desire of both Parties to develop their trade relations based on the principles of most - favoured nation;

Having agreed that the economic links are an important and necessary factor to strengthen bilateral relations; and

Convinced that an agreement on economic and trade cooperation between both Parties shall be for the mutual benefit;

Have agreed as follows:

Article 1

The Parties shall promote the development of economic and trade cooperation and other forms of economic cooperation between both countries in accordance with the provisions of this Agreement.

Article 2

The Parties shall grant each other the treatment of most - favoured nation with respect to customs duties, trade and other forms of economic cooperation between both countries.

Each Party shall grant the products originated or exported to the territory of the other Party a non - discriminatory treatment as regards the application of quantitative restrictions and the granting of licenses.

However, these provisions shall not be applied to:

a. advantages or exemptions granted or which may be granted by one of the Parties to other neighbouring countries in order to facilitate border traffic.

b. advantages or exemptions granted or which may be granted by one of the Parties deriving from its participation in a free - trade area, customs union, common market, or any other forms of regional economic integration;

Article 3

The Parties shall encourage and facilitate direct contacts between their economic enterprises and institutions.

Article 4

Payments of transactions carried out within the framework of this Agreement shall be made in freely convertible currencies, unless otherwise agreed upon by the involved parties in a special transaction in accordance with international laws and regulations.

Article 5

The Parties shall promote the economic and trade cooperation between them in all fields considered of mutual interest, by creating a favourable atmosphere for investment, joint-ventures, and subcontracts, and by facilitating trade promotion activities.

Article 6

Should dumping situations occur in reciprocal trade, the affected Party may request the other Party to hold consultation, as soon as possible, aimed at clarifying the facts of the case and achieving a mutually agreed solution. In case a settlement may not be reached through the above mentioned channels, the Parties shall observe their national legislation on the matter.

Article 7

This Agreement shall not prevent the Parties to prohibit or restrict imports, exports or goods in transit, for reasons of public ethics, public

policy or public safety, protection of health and human life, animals and plants; protection of environment; protection of the national heritage having artistic, historical or archaeological value; protection of intellectual property; or rules relating to gold and silver. However, such prohibitions or restrictions shall not be a means of arbitrary discrimination or a concealed restriction on trade between the Parties.

Article 8

The Parties shall set up a Vietnamese - Peru Joint Economic / Trade Committee in order to supervise the implementation of this Agreement, analyze matters arising from its implementation and make recommendations to the Governments of both States to further develop bilateral economic and trade relations.

The Vietnamese - Peru Joint Economic / Trade Committee shall, when both Parties deem it necessary, alternately meet in the Socialist Republic of Vietnam and the Republic of Peru.

Article 9

Any dispute which may arise between the Parties concerning the interpretation or implementation of this Agreement shall be settled through consultations and negotiations.

Article 10

This Agreement may be modified by mutual consent of the Parties. These modifications shall be formalized through diplomatic channels.

Article 11

The Parties shall notify each other, in writing, through diplomatic channels, that the legal requirements of their respective countries for the entry into force of this Agreement have been completed .

This Agreement shall enter into force thirty days after the date on the last of these two notifications .

Article 12

This Agreement shall be valid for a period of five (5) years and shall be automatically extended for equal periods unless either Party

denounces it in writing, through diplomatic channels, six months before the expiry date of the respective period.

The projects subscribed under this Agreement shall remain valid and shall be executed in accordance with the provisions of the Agreement until the fulfillment of said projects.

Done at Hanoi this 2nd of the month of July of the year 1998 , in Vietnamese, Spanish and English, and all texts shall be equally authentic. In case of divergence of interpretation, English text shall be prevail.

For the Government of
THE S.R.OF VIETNAM

Truong Dinh Tuyen

For the Government of
THE REPUBLIC OF PERU

Gustavo Caillaux